



BIDV

Số: 430/BC-BIDV

Hà Nội, ngày 26 tháng 07 năm 2017

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Giai đoạn từ 01/01/2017 đến 30/06/2017)**

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 4738
	Ngày: 27/07/17
Chuyển:	NY.GS/
Lưu hồ sơ số:	

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty niêm yết: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)
- Địa chỉ trụ sở chính: 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Điện thoại: (+84-4) 22205544 Fax: (+84-4) 22200399
- Vốn điều lệ: 34.187.153.340.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi bốn nghìn một trăm tám mươi bảy tỷ một trăm năm mươi ba triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng)
- Mã chứng khoán: BID

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Trong năm 2017, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam tổ chức một cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 22/04/2017, cụ thể:

- Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016; kế hoạch kinh doanh năm 2017.
- Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT giai đoạn 2012-2016, định hướng 2017-2022 và trọng tâm hoạt động năm 2017.
- Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016 và trọng tâm công tác năm 2017.
- Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 đã được kiểm toán và Phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2016.
- Thông qua mức thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát BIDV năm 2017 tối đa ở mức 0,44% lợi nhuận sau thuế năm 2017.
- Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2017.
- Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.
- Phê chuẩn nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.
- Thông qua nội dung Lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2018.

- Thống nhất bầu nhân sự thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam nhiệm kỳ 2017-2022.

- Thống nhất bầu nhân sự thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam nhiệm kỳ 2017-2022

Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị Quyết số 249/2017/NQ-ĐHĐCĐ	22/04/2017	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về cuộc họp của các thành viên HĐQT trong 6 tháng đầu năm 2017

Trong 6 tháng đầu năm 2017, HĐQT BIDV tổ chức 02 cuộc họp định kỳ, cụ thể:

ST T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Ông Trần Anh Tuấn	Ủy viên phụ trách HĐQT		2/2	100%	
2	Ông Phan Đức Tú	UVHĐQT kiêm TGD		1/2	50%	Đi công tác. Ủy quyền cho UVHĐQT Đặng Xuân Sinh thay mặt tham dự phiên họp Quý I/2017
3	Ông Nguyễn Huy Tựa	UVHĐQT		2/2	100%	
4	Ông Trần Thanh Vân	UVHĐQT		2/2	100%	
5	Bà Lê Thị Kim Khuyên	UVHĐQT		2/2	100%	
6	Bà Phan Thị Chinh	UVHĐQT		2/2	100%	
7	Ông Ngô Văn	UVHĐQT		2/2	100%	

	Dũng					
8	Ông Tô Ngọc Hưng	UVHĐQT độc lập	22/4/2017	1/2	50%	Kết thúc nhiệm kỳ làm UVHĐQT độc lập kể từ ngày 22/4/2017
9	Ông Nguyễn Văn Lộc	UVHĐQT		2/2	100%	
10	Ông Đặng Xuân Sinh	UVHĐQT	22/4/2017	1/2	50%	Nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 1/5/2017
11	Ông Bùi Quang Tiên	UVHĐQT	22/4/2017	1/2	50%	Được bầu làm UVHĐQT từ ngày 22/4/2017
12	Ông Lê Việt Cường	UVHĐQT độc lập	22/4/2017	1/2	50%	Được bầu làm UVHĐQT độc lập kể từ ngày 22/4/2017

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành

Công tác giám sát tuân thủ các chỉ đạo điều hành của HĐQT trong 6 tháng đầu năm 2017 tiếp tục được chú trọng thực hiện mạnh mẽ, quyết liệt, đảm bảo tất cả các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT, thành phần HĐQT được giám sát tiến độ chặt chẽ, thường xuyên và rõ trách nhiệm.

Nội dung các chỉ đạo của HĐQT trong 06 tháng đầu năm 2017 tập trung vào các vấn đề chủ yếu gồm: Tổng kết hoạt động năm 2016 và triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2017, Các biện pháp chỉ đạo điều hành kế hoạch kinh doanh quý I/2017, các chỉ đạo liên quan đến tổ chức kỷ niệm 60 năm thành lập ngành; Chuẩn bị tổ chức ĐHCĐ thường niên; Công tác triển khai Basel II tại BIDV; Chỉ đạo tại Hội thảo Chiến lược thương hiệu BIDV (giai đoạn 2) – Dự án tư vấn xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu BIDV đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Chỉ đạo triển khai nhiệm vụ năm 2017 đối với Khối Quản lý rủi ro, Khối Ngân hàng Bán lẻ, Khối hỗ trợ; Chỉ đạo xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hệ thống và KTNB năm 2017; Chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động kinh doanh bán lẻ khu vực Đồng Bằng sông Cửu Long...

Kết quả hoạt động giám sát nhìn chung cho thấy: Cơ bản các chỉ đạo đã phân công theo đúng chức năng nhiệm vụ của các đơn vị; Các UVHĐQT được phân công phụ trách các Khối, đơn vị đã chủ động và quyết liệt hơn trong việc phối hợp chỉ đạo hoạt động cùng các thành viên trong Ban điều hành; Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Điều hành cũng đã khẩn trương, nghiêm túc xây dựng, triển khai nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ đến từng thành viên Ban Điều hành, chỉ đạo từng đơn vị Khối/Ban thực hiện, có báo cáo đầy đủ, kịp thời bằng văn bản đến HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được

giao theo định kỳ và khi có yêu cầu. Các chỉ đạo của HĐQT luôn được Ban điều hành và các đơn vị xác định là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để tập trung, chú trọng thực hiện.

3. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị

Hiện tại BIDV có 04 Ủy ban thuộc HĐQT là Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Chiến lược và Tổ chức; và Ủy ban Công nghệ Thông tin. HĐQT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động riêng cho từng Ủy ban.

3.1. Ủy ban Quản lý rủi ro:

Trong 6 tháng đầu năm 2017, Ủy ban QLRR đã thực hiện các nhiệm vụ:

- Thực hiện chỉ đạo của HĐQT về tăng cường, hoàn thiện công tác phát triển thể chế, nâng cao năng lực quản lý rủi ro theo thông lệ tốt, Ủy ban QLRR đã tham mưu HĐQT ban hành, sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động Ủy ban QLRR theo thông lệ tốt và quy định NHNN.

- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT về các cơ chế, chính sách quản lý rủi ro; các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát rủi ro trên các mảng hoạt động chính (hoạt động tín dụng, đầu tư và hoạt động quản lý rủi ro thị trường, tác nghiệp và thanh khoản).

- Tham mưu cho HĐQT trong việc hoạch định cơ chế chính sách trong công tác quản lý rủi ro trên phạm vi toàn hệ thống như: Tham mưu thiết lập và vận hành Khung quản lý rủi ro tổng thể theo thông lệ và quy định NHNN tại BIDV; Các giới hạn quản lý rủi ro cho từng danh mục; Các dự án triển khai áp dụng quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn Basel II, III tại BIDV.

3.2. Ủy ban Nhân sự:

Các nội dung tham mưu, tư vấn của Ủy ban Nhân sự đối với HĐQT 6 tháng đầu năm 2017:

- Có ý kiến đối với lương của thành viên HĐQT và thù lao của thành viên HĐQT độc lập được Đại hội đồng cổ đông bầu nhiệm kỳ mới 2017-2022.

- Có ý kiến về chế độ đối với cán bộ khi nghỉ hưu, nghỉ chờ hưu và xin nghỉ việc.

- Tham gia ý kiến về đề án đào tạo/tuyển dụng chuyên gia.

- Tham gia ý kiến về Quy chế trách nhiệm, xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu trong hệ thống BIDV.

- Có ý kiến về quy định áp dụng tạm thời quy chế tiền lương của Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV-SUMITRUST (BSL).

3.3. Ủy ban Chiến lược và Tổ chức

Trong 6 tháng đầu năm 2017, Ủy ban Chiến lược và Tổ chức đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong vai trò là đơn vị tham mưu, tư vấn cho HĐQT các vấn đề có tầm ảnh hưởng rộng trên quy mô toàn hệ thống, liên quan đến Chiến lược phát triển, Kế hoạch kinh doanh và Mô hình tổ chức của toàn hệ thống, bao gồm:

- Tham gia ý kiến về Đề án phát triển ngân hàng số tại BIDV;
- Đề xuất thành lập Ủy ban Kiểm toán;
- Tham gia ý kiến Đề án kiện toàn tổ chức hoạt động và nâng cấp Phòng Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban Kiểm soát và Rà soát mô hình, chức năng nhiệm vụ của Ban KT&GS;
- Có ý kiến đối với Báo cáo nghiên cứu và đề xuất tầm nhìn dài hạn của BIDV.

3.4. Ủy ban Công nghệ thông tin

6 tháng đầu năm 2017 đánh dấu nhiều đổi mới trong hoạt động của UBCNTT với việc HĐQT phân công lại một Ủy viên HĐQT phụ trách Ủy ban CNTT. Tổ chức hoạt động của UBCNTT được kiện toàn khi ban hành lại Quy chế tổ chức và hoạt động của UBCNTT.

Trong kỳ đánh giá, UBCNTT đã tổ chức 03 phiên họp của Ủy ban để xem xét, cho ý kiến với nhiều nội dung liên quan đến hoạt động CNTT của BIDV, gồm:

- Tham gia ý kiến về TCKTCT hạng mục phần mềm dự án Chuyển đổi hệ thống Corebanking, đề án phát triển Ngân hàng số tại BIDV.

- Tham gia ý kiến đối với Phương án bổ nhiệm/thuê/mời chuyên gia độc lập, chuyên gia bên ngoài BIDV tham gia thành viên UBCNTT.

- Nghe báo cáo và chỉ đạo các biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng, khai thác chương trình VPĐT; Quy trình quản lý đầu tư, mua sắm tài sản CNTT và những vướng mắc trong quá trình triển khai kế hoạch CNTT năm 2017.

Ngoài ra, các hoạt động CNTT thường xuyên được Ủy ban chỉ đạo sát sao như:

- Tham gia chỉ đạo xây dựng, triển khai kế hoạch CNTT 2017 và tổ chức giám sát, triển khai chặt chẽ, đảm bảo đúng tiến độ được phê duyệt.

- Tham gia chỉ đạo triển khai, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án CNTT quan trọng.

- Tham gia chỉ đạo Hội đồng thẩm định các dự án CNTT thực hiện công tác thẩm định, trình phê duyệt các giai đoạn đối với công tác mua sắm và triển khai dự án CNTT.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2016 (chi tiết tại Phụ lục 01)

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
I	Nhiệm kỳ 2012 – 2017					

1	Võ Bích Hà	Trưởng BKS	17/4/2015	01/01	100%	
2	Cao Cự Trí	TV chuyên trách	08/3/2012	01/01	100%	
3	Nguyễn Thị Tâm	TV chuyên trách	08/3/2012	01/01	100%	
I	Nhiệm kỳ 2017 – 2022					
1	Võ Bích Hà	Trưởng BKS	22/4/2017	01/01	100%	
2	Cao Cự Trí	TV chuyên trách	22/4/2017	01/01	100%	
3	Nguyễn Thị Tâm	TV chuyên trách	22/4/2017	01/01	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Điều hành và cổ đông:

Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, BĐH trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ và các quy định nội bộ của BIDV, cụ thể:

- Giám sát việc triển khai thực hiện các chiến lược và kế hoạch kinh doanh của BIDV đã được ĐHĐCĐ thông qua trên cơ sở xem xét các văn bản, quy định, tài liệu, thông báo chỉ đạo, điều hành của HĐQT, BĐH; Chỉ đạo bộ phận Kiểm toán nội bộ thực hiện hoàn thành dự án nâng cao năng lực Kiểm toán nội bộ và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm toán năm 2017, thực hiện kiểm toán và đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ đối với một số lĩnh vực nghiệp vụ hoạt động trọng yếu của BIDV; Kết quả giám sát, kiểm toán và đề xuất, kiến nghị gửi tới Chủ tịch HĐQT, TGD.

- HĐQT đã chỉ đạo triển khai đầy đủ, kịp thời chủ trương của Chính phủ, chỉ đạo của NHNN, Nghị quyết ĐHĐCĐ, ban hành các Nghị Quyết, Quyết định, Chỉ thị để định hướng, chỉ đạo kịp thời hoạt động của toàn hệ thống. BĐH đã tổ chức triển khai nhiệm vụ, kế hoạch theo nội dung định hướng, yêu cầu tại các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- BKS đã thường xuyên giám sát việc thực hiện công bố thông tin của BIDV về tính đầy đủ, kịp thời theo quy định đối với các thông tin phải công bố. Kết quả giám sát cho thấy việc công bố thông tin trên website của BIDV đã tuân thủ yêu cầu theo quy định pháp luật.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Việc phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BĐH và cán bộ quản lý khác của BIDV luôn đảm bảo nguyên tắc: tuân thủ các quy định của pháp luật, của BIDV và vì lợi ích chung của toàn hệ thống. HĐQT tạo điều kiện thuận lợi cho BKS thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định. Các phiên họp HĐQT và một số cuộc họp của BĐH liên

quan đến triển khai kế hoạch, đánh giá kết quả kinh doanh, v.v.. đều có sự tham dự của Trưởng BKS và/hoặc Thành viên BKS.

- HĐQT đã ban hành Quy chế về phối hợp hoạt động và cung cấp thông tin giữa các đơn vị và BKS. Quy chế này thường xuyên được rà soát, chỉnh sửa phù hợp với thực tế hoạt động của Ngân hàng. Các báo cáo và kiến nghị, đề xuất của BKS được gửi tới HĐQT/Chủ tịch HĐQT và TGD đều được xem xét, chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiên cứu, thực hiện.

IV. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo liên quan đến quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, Ban Điều hành và Thư ký đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

STT	Khóa đào tạo/Hội thảo/Khảo sát đã tham gia	Đối tượng học
1	Khóa đào tạo Kế toán quản trị (CMA Australia) <i>Thời gian: 16 buổi trong thời gian từ ngày 15/4/2017 đến 04/6/2017</i>	02 thành viên BKS
2	Hội thảo cập nhật chuẩn mực BCTC quốc tế IFRS15 và IFRS16 (Bộ Tài chính và CPA Australia) <i>Thời gian: 12/6/2017</i>	01 thành viên BKS 2 Thư ký HĐQT
3	Đào tạo Kiểm toán quản lý rủi ro, Khung quản lý rủi ro gian lận và Khung kiểm soát COSO (PWC Việt Nam) <i>Thời gian: ngày 06-07/01/2017</i>	03 thành viên BKS
4	Đào tạo Lập và triển khai chương trình kiểm toán (PWC Việt Nam) <i>Thời gian: 15-16/02/2017</i>	03 thành viên BKS
5	Lãnh đạo ngân hàng tương lai <i>Thời gian: 8/5 - 10/6/2017</i>	01 Thư ký HĐQT
6	Hội thảo đề xuất hướng xử lý với doanh nghiệp thuộc diện chuyển giao về Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước SCIC <i>Thời gian: Ngày 21/02/2017</i>	01 Thành viên BDH
7	Hội thảo về kiện toàn, hoàn thiện mô hình và cơ chế xử lý nợ xấu cho VAMC. <i>Thời gian: Ngày 10/3/2017</i>	01 Thành viên BDH

8	Hội thảo về "Tác động của Hội nhập kinh tế ASEAN lên thị trường lao động: Kinh nghiệm ASEAN và bài học cho Việt Nam" <i>Thời gian: Ngày 24/3/2017</i>	01 Thành viên BDH
10	Khóa đào tạo về "Đấu thầu cơ bản" <i>Thời gian: Ngày 27-29/03/2017</i>	02 Thành viên BDH
11	Hội thảo về công tác đổi mới doanh nghiệp nhà nước và phát triển kinh tế tư nhân. <i>Thời gian: Ngày 30/5/2017</i>	01 Thành viên BDH
12	Chương trình hội nghị trực tuyến: "Cách mạng 4.0, cơ hội, thách thức và giải pháp đối với ngành tài chính ngân hàng và BIDV" <i>Thời gian: Ngày 2/6/2017</i>	Toàn bộ thành viên BDH

V. Danh sách về người có liên quan của BIDV theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán

- Danh sách về người có liên quan của BIDV (*chi tiết tại Phụ lục 2*)
- Giao dịch giữa BIDV với người có liên quan của BIDV; hoặc giữa BIDV với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (*chi tiết tại Phụ lục 3*)
- Giao dịch giữa người nội bộ của BIDV, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do BIDV nắm quyền kiểm soát (*chi tiết tại Phụ lục 3*)
- Giao dịch giữa BIDV với các đối tượng khác
 - Giao dịch giữa BIDV với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, TGD điều hành trong thời gian ba năm trở lại đây (*chi tiết tại Phụ lục 3*)
 - Giao dịch giữa BIDV với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD là thành viên HĐQT, TGD (*chi tiết tại Phụ lục 3*)

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

- Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (*chi tiết tại Phụ lục 4*)
- Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của BIDV

S T T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Lý do tăng, giảm
-------------	---------------------------	--------------------------	---------------------------	----------------------------	------------------

			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	(mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
1	Công Đoàn Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Bà Lê Thị Kim Khuyên – UVHĐQT BIDV – Chủ tịch Công đoàn	10.124.594	0,296%	9.647.594	0,282%	Bán cổ phiếu

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận: (4)

- Như trên;
- Thành viên HĐQT (để báo cáo)
- UBQLRR; UBCL&TC; UBNS; UBCNTT;
- Ban Kiểm soát; Ban KT&GS; Ban PC;
- Trường ĐTCB;
- Lưu TKHĐQT; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ỦY VIÊN PHỤ TRÁCH**



Trần Anh Tuấn







NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1: CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

STT	Số kí hiệu văn bản	Ngày văn bản	Tên loại và trích yếu nội dung
NGHỊ QUYẾT			
1	23/NQ-BIDV	05/01/2017	Thông qua trọng tâm công tác quản trị năm 2017 của HĐQT
2	52/NQ-BIDV	10/01/2017	Phê duyệt kế hoạch đào tạo và khảo thí năm 2017
3	203/NQ-BIDV	14/02/2017	Thẩm quyền phán quyết của Hội đồng phán quyết tài chính, nội ngành trong hoạt động đầu tư xây dựng công trình, đầu tư và quản lý tài sản
4	302/NQ-BIDV	08/03/2017	V/v tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông BIDV thường niên 2017
5	351/NQ-BIDV	14/03/2017	V/v áp dụng quy định nội bộ trong trường hợp Chủ doanh nghiệp tư nhân vay vốn phục vụ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp
6	374/NQ-BIDV	16/03/2017	V/v thông qua phương án phát hành trái phiếu năm 2017
7	378/NQ-BIDV	16/03/2017	V/v phê duyệt kế hoạch công nghệ thông tin tổng thể năm 2017
8	440/NQ-BIDV	24/03/2017	V/v phát hành báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam cho kỳ hoạt động từ 01/01/2016 đến 31/12/2016 (bản tiếng Việt)
9	557/NQ-BIDV	12/04/2017	V/v thay đổi địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017
10	629/NQ-BIDV	20/04/2017	V/v phê duyệt kế hoạch cấu phần mua sắm trụ sở năm 2017 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN
11	630/NQ-BIDV	20/04/2017	V/v phê duyệt kế hoạch cấu phần XDCB năm 2017 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN
12	631/NQ-BIDV	20/04/2017	V/v phê duyệt kế hoạch cấu phần Mua sắm tài sản năm 2017 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN
13	642/NQ-BIDV	21/04/2017	V/v thông qua tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của BIDV
14	667/NQ-BIDV	26/04/2017	V/v bầu nhân sự phụ trách điều hành hoạt động của Hội đồng quản trị BIDV nhiệm kỳ 2017-2022

STT	Số kí hiệu văn bản	Ngày văn bản	Tên loại và trích yếu nội dung
15	781/NQ-BIDV	11/05/2017	V/v phê duyệt nhóm chi nhánh Chủ lực của hệ thống giai đoạn 2017-2018
16	897/NQ-BIDV	26/05/2017	V/v thông qua hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng
17	918/NQ-BIDV	29/05/2017	V/v chấm dứt hiệu lực một số văn bản do HĐQT ban hành
18	936/NQ-BIDV	01/06/2017	V.v phê duyệt Đề án giải pháp triển khai Basel tại BIDV giai đoạn 2017-2019
19	977/NQ-BIDV	06/06/2017	V/v thành lập Ban Kiểm toán nội bộ
20	985/NQ-BIDV	07/06/2017	V/v phân cấp thẩm quyền trong hoạt động cấp tín dụng, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp, bảo lãnh thanh toán trái phiếu, cấp hạn mức đối tác
21	994/NQ-BIDV	08/06/2017	V/v phân cấp thẩm quyền trong hoạt động mua, bán nợ
22	1075/NQ-BIDV	16/06/2017	V/v phê duyệt và cho phát hành Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2016 đã được kiểm toán theo IFRS (bản tiếng Việt)
23	1144/NQ-BIDV	22/06/2017	V/v Thay đổi chi nhánh quản lý đối với các phòng giao dịch của BIDV
24	1196/NQ-BIDV	30/06/2017	V/v mục tiêu, định hướng hoạt động kinh doanh bảo hiểm của BIDV giai đoạn 2017-2020
QUYẾT ĐỊNH			
1	74/QĐ-BIDV	12/01/2017	Các trường hợp không được cấp tín dụng, hạn chế cấp tín dụng quản lý cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển VN
2	112/QĐ-BIDV	18/01/2017	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế mua bán nợ ban hành kèm theo quyết định số 3480
3	118/QĐ-BIDV	19/01/2017	Thành lập Hội đồng phán quyết tài chính nội ngành của BIDV
4	119/QĐ-BIDV	19/01/2017	Thành lập HĐ phán quyết các hoạt động kinh doanh của BIDV
5	120/QĐ-BIDV	20/01/2017	Chủ trương mở rộng áp dụng và cấp chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thông tin tại BIDV theo ISO 27001
6	125/QĐ-BIDV	20/01/2017	Phê duyệt dự toán chương trình khuyến mại Tết yêu thương 2017
7	145/QĐ-BIDV	24/01/2017	Thành lập các đoàn kiểm tra đợt 1/2017
8	154/QĐ-BIDV	25/01/2017	Thành lập đoàn kiểm tra an ninh bảo mật thanh toán thẻ tại trung tâm thẻ
9	158/QĐ-BIDV	06/02/2017	Điều chỉnh thành phần đoàn kiểm tra đợt 1/2017
10	163/QĐ-BIDV	02/07/2017	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài
11	227/QĐ-BIDV	16/02/2017	Phê duyệt chương trình ban hành văn bản chế độ năm 2017

STT	Số kí hiệu văn bản	Ngày văn bản	Tên loại và trích yếu nội dung
12	274/QĐ-BIDV	28/02/2017	Thay đổi thành phần ban trụ bị triển khai chuẩn bị các điều kiện hoạt động của Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản BIDV
13	331/QĐ-BIDV	13/03/2017	V/v ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân sự
14	350/QĐ-BIDV	14/03/2017	V/v ban hành Quy chế cho vay
15	360/QĐ-BIDV	15/03/2017	V/v ban hành Quy chế luân chuyển, điều động, biệt phái cán bộ
16	361/QĐ-BIDV	15/03/2017	V/v thành lập Ban chỉ đạo chương trình đào tạo lãnh đạo ngân hàng tương lai
17	365/QĐ-BIDV	15/03/2017	V/v phê duyệt dự toán và kế hoạch mua sắm vật tư dịch vụ phát hành thẻ 2017
18	444/QĐ-BIDV	27/03/2017	V/v ban hành quy chế xử lý trách nhiệm đối với cá nhân, tập thể trong tác nghiệp
19	456/QĐ-BIDV	28/03/2017	V/v thành lập Ban chỉ đạo và các đoàn kiểm tra đợt 2/2017
20	542/QĐ-BIDV	11/04/2017	V/v thành lập đoàn kiểm tra An toàn bảo mật và công tác hỗ trợ, phát triển phần mềm tại Trung tâm CNTT NH TMCP ĐT&PTVN
21	572/QĐ-BIDV	13/04/2017	V/v kế hoạch truyền thông quảng cáo thương hiệu năm 2017
22	682/QĐ-BIDV	27/04/2017	V/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị
23	704/QĐ-BIDV	04/05/2017	V/v phê duyệt dự toán chương trình khuyến mại chào hè 2017
24	721/QĐ-BIDV	05/05/2017	V/v thành lập lại Hội đồng công nhận chuyên gia công nghệ thông tin
25	724/QĐ-BIDV	05/05/2017	V/v phân công công tác đối với các thành viên HĐQT
26	757/QĐ-BIDV	10/05/2017	V/v công nhận danh hiệu lao động tiên tiến năm 2016
27	771/QĐ-BIDV	11/05/2017	V/v Công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm 2016
28	788/QĐ-BIDV	12/05/2017	V/v bổ sung thành viên Ban trụ bị triển khai chuẩn bị các điều kiện hoạt động của Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản BIDV
29	888/QĐ-BIDV	25/05/2017	V/v Ban hành Quy chế phân cấp, ủy quyền
30	896/QĐ-BIDV	26/05/2017	V/v phê duyệt Danh mục đề tài NCKH cấp hệ thống năm 2017
31	995/QĐ-BIDV	08/06/2017	V/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Công nghệ thông tin Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN
32	1057/QĐ-BIDV	15/06/2017	V/v phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu Bổ sung dung lượng hệ thống tủ đĩa ngoài của hệ thống Corebanking thuộc Nội dung mua sắm Mở rộng dung lượng tủ đĩa Corebanking
33	1058/QĐ-BIDV	15/06/2017	V/v phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu Bổ sung chức năng hệ thống IBMB lần 2 thuộc dự án Bổ sung chức năng hệ thống IBMB lần 2

STT	Số kí hiệu văn bản	Ngày văn bản	Tên loại và trích yếu nội dung
34	1066/QĐ-BIDV	16/06/2017	V/v thành lập Ban chỉ đạo và các đoàn kiểm tra đợt 03/2017
35	1104/QĐ-BIDV	20/06/2017	V/v hỗ trợ xe cứu thương tại các khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, Miền Trung năm 2016, 2017
36	1105/QĐ-BIDV	20/06/2017	V/v phê duyệt quyết toán dự án Trang bị để nâng cao năng lực bảo mật hệ thống CNTT BIDV giai đoạn 2013-2014
37	1106/QĐ-BIDV	20/06/2017	V/v Phân cấp thẩm quyền trong hoạt động vay vốn từ định chế tài chính nước ngoài
38	1111/QĐ-BIDV	20/06/2017	V/v thành lập Ban chỉ đạo triển khai Basel tại BIDV
39	1112/QĐ-BIDV	20/06/2017	V/v Thành lập Ban QLDA triển khai Basel (PMO) tại BIDV
40	1126/QĐ-BIDV	21/06/2017	V/v phê duyệt nội dung Mua sắm gia hạn dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cập nhật và bổ sung bản quyền phần mềm kiểm soát máy trạm McAfee Endpoint Protection, Tiêu chuẩn kỹ thuật, dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu
41	1147/QĐ-BIDV	22/06/2017	V/v ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
42	1159/QĐ-BIDV	23/06/2017	V/v kiện toàn Hội đồng lương hệ thống BIDV
43	1165/QĐ-BIDV	23/06/2017	V/v phê duyệt nội dung mua sắm mở rộng máy chủ và phần mềm ảo hóa nền tảng intel, tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết, Tổng dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu
44	1172/QĐ-BIDV	27/06/2017	V/v phê duyệt Hồ sơ mời thầu Gói thầu Nâng cao năng lực xử lý cho hệ thống MIS, thuộc dự án Nâng cao năng lực xử lý cho hệ thống MIS
45	1185/QĐ-BIDV	29/06/2017	V/v phân cấp thẩm quyền trong công tác kế hoạch chiến lược và phát triển mạng lưới
46	1199/QĐ-BIDV	30/06/2017	V/v Ban hành quy chế Quản lý đầu tư xây dựng công trình

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA BIDV 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I	Thành viên HĐQT							
1	Phan Đức Tú		Ủy viên HDQT -TGD			43.513	0,00127%	
2	Trần Anh Tuấn		Ủy viên HDQT			70.311	0,00206%	
3	Nguyễn Huy Tựa		Ủy viên HDQT			25.686	0,000756%	
4	Trần Thanh Văn		Ủy viên HDQT			43.645	0,001281%	
5	Lê Thị Kim Khuyến		Ủy viên HDQT			33.477	0,00098%	
6	Phan Thị Chinh		Ủy viên HDQT			29.186	0,000859%	
7	Ngô Văn Dũng		Ủy viên HDQT			780	0,00023%	
8	Nguyễn Văn Lộc		Ủy viên HDQT			19.438	0,00056857%	
9	Ông Bùi Quang Tiên		Ủy viên HDQT			0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10	Lê Việt Cường		Ủy viên HĐQT độc lập			0	0%	
II	Thành viên Ban Kiểm soát							
1	Võ Bích Hà		Trưởng Ban Kiểm soát			9	0%	
2	Nguyễn Thị Tâm		Thành viên Ban Kiểm soát			8.545	0,00025%	
3	Cao Cự Trí		Thành viên Ban Kiểm soát			3.581	0,0001%	
III	Thành viên Ban Điều hành							
1	Phan Đức Tú		(như trên)			(như trên)		
2	Quách Hùng Hiệp		Phó TGD			35.078	0,00103%	
3	Trần Lục Lang		Phó TGD			267.981	0,00784%	
4	Trần Xuân Hoàng		Phó TGD			23.081	0,000681%	
5	Trần Phương		Phó TGD			21.147	0,000612%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6	Đoàn Ánh Sáng		Phó TGD			269.573	0,00789%	
7	Lê Kim Hòa		Phó TGD			42.983	0,001266%	
8	Lê Trung Thành		Phó TGD			2.252	0,00007%	
9	Lê Ngọc Lâm		Phó TGD			723	0,00002%	
10	Nguyễn Thiên Hoàng		Phó TGD			0	0.00000%	
11	Tạ Thị Hạnh		Kế toán trưởng			2.253	0,00007%	
12	Nguyễn Thị Thanh Vân		Giám đốc Ban Tài chính			0	0%	
IV	Các công ty con					Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)					0	0%	
2	Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt nam (BLC)					0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3	Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt nam (BIC)					0	0%	
4	Công ty TNHH Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BAMC)					0	0%	
5	Công ty CP Chứng khoán MHB (MHBS)					0	0%	
6	Công ty TNHH Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Quốc tế tại Hồng Kông (BIDVI)					0	0%	
7	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Quốc tế (I IDC) (*)					0	0%	
8	Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Campuchia (IDCC) (*)					0	0%	
9	Ngân hàng đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC) (*)					0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10	Công ty Liên doanh bảo hiểm Lào Việt (LVI) (*)					0	0%	
11	Công ty Cho thuê Tài chính TNHH BIDV Sumi-Trust ("BSL")					0	0%	

(*) Sở hữu gián tiếp qua công ty con

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM



BIDV

PHỤ LỤC 03: CÁC GIAO DỊCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

<u>Bên liên quan</u>	<u>Quan hệ</u>	<u>Các giao dịch</u>	<u>Số tiền</u>
NHNN Việt Nam	Quản lý trực tiếp	Tiền gửi tại NHNN	27,476,928
NHNN Việt Nam	Quản lý trực tiếp	Các khoản BIDV vay NHNN	16,734,017
KBNN	Quản lý trực tiếp	Tiền gửi của KBNN tại BIDV	29,598,358
Bộ Tài chính	Sở hữu trực tiếp	Tiền gửi của BTC tại BIDV	5,042,145
Công ty Quản lý và Khai thác tài sản	Công ty con	Tiền gửi thanh toán	63
		Tiền gửi có kỳ hạn	32,900
Công ty cổ phần Bảo hiểm BIDV	Công ty con	Tiền gửi thanh toán	39,866
		Tiền gửi có kỳ hạn	2,194,401
Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV- Sumi Trust	Công ty con	Tiền gửi thanh toán	669,356
		Tiền gửi có kỳ hạn	-
		Tiền BLC vay BIDV	1,213,213
		Vay thuê TC nội ngành	147,228
		Tiền BIDV vay BLC	-
Công ty cổ phần Chứng khoán BIDV	Công ty con	Tiền gửi thanh toán	94,956
		Tiền gửi có kỳ hạn	250,000
		Tiền BSC vay BIDV	-
Công ty chứng khoán MHBS	Công ty con	Tiền gửi thanh toán	21,685
		Tiền gửi có kỳ hạn	-
		Tiền vay	-
Công ty liên doanh Quản lý đầu tư BIDV - Vietnam Partners	Liên doanh	Tiền gửi thanh toán	787
		Tiền gửi có kỳ hạn	45,159
Công ty liên doanh Tháp BIDV	Liên doanh	Tiền gửi thanh toán	553
		Tiền gửi có kỳ hạn	15,000
		Tiền BIDV Tower vay BIDV	192,918
Ngân hàng liên doanh Lào Việt	Liên doanh	Tiền gửi thanh toán tại BIDV	220,417
		Tiền gửi có kỳ hạn tại BIDV	-
		Tiền gửi thanh toán của BIDV tại LVB	55,780
		Tiền gửi có kỳ hạn của BIDV tại LVB	6,056,370
		Tiền BIDV vay LVB	-
Ngân hàng liên doanh Việt Nga	Liên doanh	Tiền gửi thanh toán tại BIDV	80,892
		Tiền gửi có kỳ hạn tại BIDV	403,758
		Tiền gửi thanh toán của BIDV tại VRB	673,925
Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Metlife	Liên doanh	Tiền gửi thanh toán	12,301
		Tiền gửi có kỳ hạn	466,000
Công ty Cổ Phần Cho thuê Máy bay	Liên kết	Tiền gửi thanh toán	2,150
		Tiền gửi có kỳ hạn	1,190,576
		Tiền VALC vay BIDV	904,358
Ngân Hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia	Công ty con	Tiền gửi thanh toán tại BIDV	171,152
		Tiền gửi có kỳ hạn tại BIDV	-
		Tiền gửi thanh toán của BIDV tại BIDC	2,881,029
		Tiền gửi có kì hạn của BIDV tại BIDC	3,034,914

Đơn vị: triệu đồng



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 04: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú	
I	Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Hội đồng Quản trị										
1	Phan Đức Tú		Uỷ viên HĐQT kiêm TGD					43.513	0,0013%		
1.1	Đoàn Thị Trần Hùng Phi		Vợ					9.284	0,0003%		
1.2	Phan Thị Hải Vân		Con ruột								
1.3	Phan Đức Tháo Nguyễn		Con ruột							(Chưa có CMND)	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.4	Phan Đức Tuấn		Anh ruột							
1.5	Phan Thị Khánh		Chị ruột							
1.6	Phan Thị Thương		Chị ruột							
1.7	Phan Thị Lượng		Chị ruột							
1.8	Phan Đức Tài		Em ruột					4.642	0,0001%	
2	Trần Anh Tuấn		Ủy viên HĐQT					70.311	0,0021%	
2.1	Kiều Thị Huệ		Mẹ đẻ							(Mất CMND)
2.2	Đặng Thị Thu Hà		Vợ							
2.3	Trần Thị Kim Anh		Con ruột					24.554	0,0008%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.4	Trần Thành Linh		Con ruột					12.215	0,0004%	
2.5	Trần Anh Hải		Em ruột					5.629	0,0002%	
2.6	Trần Hưng Hà		Em ruột					8.113	0,0003%	
3	Nguyễn Huy Tựa		Ủy viên HĐQT					25.686	0,0008%	
3.1	Ngô Thị Hoàn		Vợ							
3.2	Nguyễn Huy Tuấn		Con đẻ					1624	0,00005%	
3.3	Nguyễn Huy Tú		Con đẻ							
3.4	Nguyễn Huy Lương		Anh ruột							
3.5	Nguyễn Thị Tý		Chị ruột							
3.6	Nguyễn Thị Dần		Chị ruột							
3.7	Nguyễn Thị Bé		Chị ruột							
3.8	Nguyễn Thị Mai		Em ruột							
3.9	Nguyễn Thị Thành		Em ruột							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.1	Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ BIDV MetLife		Thành viên HĐQT							
3.11	Công ty TNHH 02 thành viên Đầu tư Phát triển Quốc tế (IID)		Chủ tịch HĐQT							
4	Ngô Văn Dũng		Ủy viên HĐQT					780	0,00002%	
4.1	Nguyễn Thị Lan		Mẹ đẻ							
4.2	Lê Thị Thu Hương		Vợ							
4.3	Ngô Bá Kiên		Con đẻ							(Chưa có CMND)
4.4	Ngô Trường Giang		Con đẻ							(Chưa có CMND)
4.5	Ngô Thị Thao		Chị ruột							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.6	Ngô Thị Hợp		Chị ruột							
4.7	Ngô Thị Định		Chị ruột							
4.8	Ngô Thị Bình		Chị ruột							
4.9	Ngô Tân Hải		Anh ruột							
4.10	Ngô Quang Hùng		Anh ruột							
4.11	Ngô Văn Tuấn		Anh ruột							
4.12	CTLD Quản lý Đầu tư BIDV - Vietnam Partners		Phó Chủ tịch HĐQT							
5	Trần Thanh Văn		Ủy viên HĐQT					43.645	0,0013%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.1	Trần Thuý An		Mẹ đẻ							
5.2	Phan Thị Kim Phương		Vợ							
5.3	Trần Phan Bảo Trâm		Con đẻ							
5.4	Trần Hải Vân		Em ruột					14.382	0,0004%	
5.5	Công ty TNHH 2 thành viên Đầu tư Quốc Tế (IID)		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc							
5.6	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển IDCC		Thành viên HĐQT							
5.7	Công ty Liên doanh Tháp BIDV		Chủ tịch HĐQT							
6	Lê Thị Kim Khuyên		Ủy viên HĐQT					33.477	0,00098%	
6.1	Lê Văn Ngự		Bố đẻ							
6.2	Trần Thị Thịnh		Mẹ đẻ							
6.3	Phạm Văn Hoàn		Chồng							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.4	Phạm Ngọc Anh		Con ruột							
6.5	Phạm Anh Trung		Con ruột							
6.6	Lê Thị Hải Yến		Chị ruột							
6.7	Lê Thị Kim Uyên		Chị ruột							
6.8	Lê Thị Kim Oanh		Em ruột							
6.9	Lê Tuấn Minh		Em ruột							
6.1	Công ty cho thuê tài chính TNHH 01 thành viên BIDV (BLC)		Chủ tịch HĐQT							
7	Phan Thị Chính		Ủy viên HĐQT					29.186	0,0009%	
7.1	Đình Mạnh Tuấn		Chồng							
7.2	Đình Nam Hải		Con đẻ							
7.3	Đình Ngọc Anh		Con đẻ							(Chưa có CMND)
7.4	Phan Văn Thủy		Anh trai							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.5	Phan Thị Xinh		Chị gái							
7.6	Phan Thị Gái		Chị gái							
7.7	Phan Thị Kiên		Chị gái							
7.8	Công ty liên doanh Tháp BIDV		Ủy viên HĐQT							
7.9	Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam		Ủy viên HĐQT							
8	Ông Nguyễn Văn Lặc		Ủy viên HĐQT					19.438	0,00057%	
8.1	Nguyễn Lê Khâm		Vợ					3.293	0,0001%	
8.2	Nguyễn Minh Hoàng		Con đẻ							
8.3	Nguyễn Phan Lê Hoàng		Con đẻ							(Chưa có CMND)
8.4	Nguyễn Phan Phước		Anh ruột							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.5	Nguyễn Văn Phú		Em ruột							
9	Ông Bùi Quang Tiến		Ủy viên HĐQT					0		
9.1	Bà Thị Tuấn Phương		Vợ, 1966					0		
9.2	Bà Duy An		Con trai, sinh 1990					0		
9.3	Bà Thị Ánh Tuyết		Con gái, 1994					0		
9.4	Bà Quang Tuấn		Anh cả, 1948					0		
9.5	Bà Thị Tới		Chị ruột, 1949					0		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10	Lê Việt Cường		Ủy viên HĐQT độc lập							
10.1	Ngô Thị Minh Dung		Vợ					3		
10.2	Lê Việt Dũng		Con đẻ					0		
10.3	Lê Thị Kiều Nga		Con dâu					7		
10.4	Lê Thị Minh Ngọc		Con đẻ					0		
11	Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban Kiểm soát									
1	Võ Bích Hà		Trưởng Ban Kiểm soát					9		
1.1	Vũ Thị Tuyết		Mẹ đẻ							
1.2	Nguyễn Xuân Hòa		Chồng					15.918	0,0005%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.3	Nguyễn Xuân Hưng		Con ruột							
1.4	Nguyễn Xuân Hiếu		Con ruột							
1.5	Võ Văn Quảng		Anh ruột							
1.6	Võ Thị Hồng Lan		Em ruột							
1.7	Võ Thị Phương		Em ruột							
2	Cao Cự Trí		Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát					3.581	0,0001%	
2.1	Cao Cự Bội		Bố đẻ							
2.2	Đậu Thị Thanh Liêm		Mẹ đẻ							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.3	Tạ Thị Kiều Anh		Vợ							
2.4	Cao Cự Nhật Minh		Con ruột							
2.5	Cao Cự Bảo Nam		Con ruột							(Chưa có CMND)
2.6	Cao Thị Lý		Em ruột							
2.7	Cao Thị Ý Nhi		Em ruột							
2.8	Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm BIDV		Trưởng Ban Kiểm soát							
3	Nguyễn Thị Tâm		Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát					8.545	0,00025%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.1	Nguyễn Trọng Hiếu		Cha đẻ							
3.2	Nguyễn Văn Lâm		Chồng							
3.3	Nguyễn Thùy My		Con đẻ							
3.4	Nguyễn Đức Minh		Con đẻ							(Chưa có CMND)
3.5	Nguyễn Thị Bích Hạnh		Chị ruột							
3.6	Nguyễn Thị Thu Chi		Chị ruột							
3.7	Nguyễn Trọng Tiến		Em ruột							
3.8	Nguyễn Thị Thanh Phúc		Em ruột							
3.9	Nguyễn Thị Thúy Chung		Em ruột					402	0,00001%	
3.10	Nguyễn Trọng Dũng		Em ruột							
III	Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban Tổng Giám đốc									

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Người có liên quan của Ông Phan Đức Tú – Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (xem phần Hội đồng quản trị)									
2	Đoàn Ánh Sáng		Phó Tổng Giám đốc					269.573	0,0086%	
2.1	Võ Thị Cẩm Thúy		Vợ							
2.2	Đoàn Thanh Huyền		Con đẻ							
2.3	Đoàn Thanh Thanh		Con đẻ							
2.4	Đoàn Anh Nhơn		Anh ruột					853	0,00002%	
2.5	Đoàn Thị Lệ Ánh		Chị ruột							
2.6	Đoàn Thị Lệ Thủy		Em ruột							
2.7	Đoàn Thị Lệ Thủy		Em ruột							
2.8	Đoàn Thị Lệ Thủy		Em ruột					62	0,000002%	
2.9	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)		Chủ tịch HĐQT							Chủ tịch HĐQT
2.10	Công ty lương thực Campuchia - Việt Nam (Cavifood)		Chủ tịch HĐQT							Chủ tịch HĐQT

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3	Trần Lục Lang		Phó Tổng Giám đốc					267.981	0,0078%	
3.1	Phạm Thị Lục		Mẹ đẻ							
3.2	Phạm Thị Tuyết Mai		Vợ							
3.3	Trần Xuân Tiên Cẩm		Con đẻ							(Chưa có CMND)
3.4	Trần Xuân Ánh Nguyệt		Con đẻ							(Chưa có CMND)
3.5	Trần Đợi Lang		Anh ruột							
3.6	Trần Nhị Lang		Anh ruột							
3.7	Trần Tam Hòa Quân		Chị ruột							
3.8	Trần Tứ Phương Quân		Chị ruột							
3.9	Trần Ngũ Anh Quân		Chị ruột							
3.10	Trần Thất Diễm Quân		Em ruột							
3.11	Trần Bát Lang		Em ruột							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.12	Trần Cửu Lang		Em ruột							
3.13	Trần Thập Kiểu Quân		Em ruột							
3.14	Trần Thập Nhất Trình Quân		Em ruột							
3.15	Ngân hàng liên doanh Lào Việt (LVB)		Chủ tịch HDQT							
3.16	Công ty liên doanh Bảo hiểm Lào – Việt (LVI)		Chủ tịch HDQT							
3.17	Công ty CP Phát triển đô thị Sen vàng		Phó Chủ tịch							
3.18	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIC)		Chủ tịch HDQT							
4	Quách Hùng Hiệp		Phó Tổng Giám đốc					35.078	0,001%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.1	Quách Chấp Hoàng		Cha đẻ							
4.2	Nguyễn Thị Diệu		Mẹ đẻ							
4.3	Phạm Thị Mai Anh		Vợ							
4.4	Quách Mạnh Khiêm		Con							(Chưa có CMND)
4.5	Quách Thùy Trang		Con							(Chưa có CMND)
4.6	Quách Thị Hồng Lợi		Chị gái							
4.7	Quách Thị Minh Hương		Chị gái							
5	Trần Xuân Hoàng		Phó Tổng Giám đốc					23.081	0,0007%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.1	Hoàng Thị Giang Hà		Vợ					11.449	0,00033%	
5.2	Trần Hồng Quân		Con đẻ							
5.3	Trần Hoàng Trâm Anh		Con đẻ							
5.4	Trần Xuân Ba		Anh ruột							
5.5	Trần Xuân Tư		Anh ruột							
5.6	Trần Thị Minh Phượng		Chị ruột							
5.7	Trần Thị Kim Hoa		Em ruột							
5.8	Công ty CP Bất động sản và xây dựng nhà Mekong		Chủ tịch HĐQT							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.9	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Ngân Lược		Chủ tịch HĐQT							
6	Trần Phương		Phó Tổng Giám đốc					21.147	0,0006%	
6.1	Trần Khanh		Cha đẻ							
6.2	Nguyễn Thị Thu Nhung		Mẹ đẻ							
6.3	Phạm Thị Kim Oanh		Vợ					5.675	0,00018%	
6.4	Trần Phương Anh		Con đẻ							(Chưa có CMND)
6.5	Trần Phương Minh		Con đẻ							(Chưa có CMND)
6.6	Trần Hoài Phương		Em ruột							
6.7	Công ty cổ phần cho thuê máy bay Việt Nam (VALC)		Phó Chủ tịch HĐQT							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.8	Công ty TNHH 1 thành viên Quản lý nợ và Khai thác tài sản (BAMC)		Giám đốc							
7	Lê Kim Hòa		Phó Tổng Giám đốc					42.983	0,0014%	
7.1	Nguyễn Thị Thanh		Vụ							
7.2	Lê Nguyễn Bình Nhi		Con đẻ							
7.3	Lê Phương Anh		Con đẻ							(Chưa có CMND)
7.4	Lê Kim Thái		Anh ruột							
7.5	Lê Kim Phi		Anh ruột							
7.6	Lê Kim Hùng		Anh ruột							
7.7	Lê Kim Lợi		Anh ruột							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.8	Lê Thị Lan		Chị ruột							
7.9	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC)		Chủ tịch HĐQT							Ủy viên HĐQT
8	Lê Trung Thành		Phó Tổng Giám đốc					2.252	0,000072%	
8.1	Tô Thị Hồng Loan		Vợ							
8.2	Lê Hồng Nhật Hạ		Con ruột							
8.3	Lê Thị Kiểm Yến		Chị ruột							
8.4	Lê Thị Kim Phượng		Chị ruột							
8.5	Lê Thị Kim Phụng		Chị ruột							
8.6	Lê Thị Tuyết Sương		Chị ruột							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.7	Lê Thị Tuyết Vân		Chi ruột							
8.8	Lê Thị Tuyết Hồng		Chi ruột							
8.9	Lê Trung Nghĩa		Anh ruột							
8.10	Lê Trung Chánh		Em ruột							
8.11	Công ty cổ phần tài chính IDCC Châu Âu (IDCE)		Chủ tịch HĐQT							
8.12	Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ BIDV MetLife		Chủ tịch HĐQT							
9	Lê Ngọc Lâm		Phó Tổng Giám đốc					723	0,00002%	
9.1	Lê Minh Hương		Bố đẻ							
9.2	Tô Thị Hộ		Mẹ đẻ							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.3	Lê Thị Phương Hải		Vợ							
9.4	Lê Ngọc Mỹ Anh		Con ruột							(Chưa có CMND)
9.5	Lê Vĩnh Phúc		Con ruột							(Chưa có CMND)
9.6	Lê Thị Mai Huệ		Em ruột							
9.7	Lê Anh Tuấn		Em ruột							
9.8	Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)		Thành viên HĐQT							
10	Nguyễn Thiên Hoàng		Phó Tổng Giám đốc							
10.1	Nguyễn Thị Mai		Mẹ đẻ							
10.2	Lê Thị Mỹ Hạnh		Vợ							
10.3	Nguyễn Thế Hưng		Con đẻ							(Chưa có CMND)
10.4	Nguyễn Thế Hữu		Em							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.5	Nguyễn Thị Thanh Hương		Em					2	0,0...1%	
10.6	Nguyễn Thế Huy		Em					2	0,0...1%	
11	Tạ Thị Hạnh		Kế toán trưởng					2.253	0,00007%	
11.1	Tạ Văn Đào		Bố đẻ							
11.2	Nguyễn Thị Đào		Mẹ đẻ							
11.3	Dương Xuân An		Chồng							
11.4	Dương Đức Minh		Con đẻ							
11.5	Dương Minh Thắng		Con đẻ							(Chưa có CMND)
11.6	Tạ Văn Đào		Anh ruột							
11.7	Tạ Văn Quỳnh		Anh ruột							
11.8	Tạ Thúy Quỳnh		Chị ruột							
11.9	Tạ Thị Chính		Chị ruột							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.10	Tạ Thị Nhiều		Chị ruột							
11.11	Tạ Thị Thành		Chị ruột							
12	Nguyễn Thị Thanh Vân		Giám đốc Ban Tài chính							
12.1	Vũ Thị Nghe		Mẹ đẻ							
12.2	Trần Nguyễn Hồng		Chồng							
12.3	Trần Nguyễn Văn Trang		Con đẻ							
12.4	Trần Nguyễn Văn Anh		Con đẻ							
12.5	Nguyễn Văn Trường		Em ruột					1	0,0...1%	
12.6	Nguyễn Văn An		Em ruột							

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM